TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu C.

2. Bà Nguyễn Thị T

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X -Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực X -Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh S - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X -Thành phố H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 15/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/HSST-QĐ ngày 20/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Bảo C, sinh năm 1994, tại tỉnh C; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Đ, tỉnh C (địa chỉ cũ: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh C); Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 1/12; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị V, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 03/01/2013, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực Y - Thành phố H) xử phạt 04 năm 06 tháng tù đối về tội "Cướp tài sản" đối với hành vi thực hiện ngày 06/6/2012. Bị cáo Trần Bảo C chấp hành hình phạt tại Trại giam H đến ngày 07/7/2016 thì chấp hành xong. Bị cáo đã được miễn chấp hành án phí ngày 30/8/2019.

- Ngày 19/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực X -Thành phố H) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Bảo C chấp hành đến ngày 03/01/2018 thì chấp hành xong.

- Ngày 10/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xử phạt 01 năm 06 tháng tù đối về tội "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi thực hiện ngày 13/6/2020. Bị cáo chấp hành hình phạt tại Trại giam T đến ngày 17/12/2021 thì chấp hành xong. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí ngày 27/01/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Minh H.

2. Ông Lê Hoài H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bảo C là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng đầu năm 2021, Trần Bảo C từ tỉnh C đến khu vực quận 6, thành phố H ở để đi làm thuê.

Khoảng 12 giờ ngày 11/12/2024, Trần Bảo C đi bộ đến khu vực Công viên P, thuộc quận 6, thành phố H gặp một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua được 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì được H bán cho 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. Sau đó, Trần Bảo C cất gói nylon chứa mà túy đá vào dưới ghế đá trong công viên. Đến ngày 13/12/2024, Trần Bảo C đến lấy gói nylon chứa ma túy đá cùng với 01 gói nylon hàn kín chứa đường phèn mà C chuẩn bị sẵn trước đó (nhằm mục đích để đối phó với lực lượng công an) bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đón xe khách đến khu vực Khu công nghiệp M 1, thuộc thành phố B, tỉnh B (nay là phường B, thành phố H), để gặp bạn nhưng không gặp nên C đón xe mô tô Grad quay về thành phố H. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe mô tô Grad chở C đi đến đoạn đường DK5A, thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với lực lượng Công an phường T kiểm tra hành chính phát hiện ma túy trong túi quần của C đang mặc nên lực lượng Công an tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Bảo C.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng

Theo Kết luận giám định số 5849/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: 02 mẫu tinh thể màu trắng (bị thu giữ, ký hiệu M1, M2) gửi giám định, có khối lượng là: M1 = 0,1949 gam loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định là 0,0755 gam Methamphetamine; M2 = 0,4104 gam, tìm không thấy loại ma túy thường gặp

(Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất). Mẫu vật sau giám định là 0,2226 gam.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-18 ngày 14/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực X -Thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Bảo C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực X - Thành phố H trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Bảo C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực X-Thành phố H tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0755 gam Methamphetamine và 0,2226 gam (tìm không thấy loại ma túy thường gặp theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất) đựng trong 01 bì thư niêm phong ghi số 5849/PC09 có chữ ký của Trần Bảo C (người chứng kiến); Vũ Thanh T (Cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bảo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Bảo C trình bày: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm quay trở về với gia đình làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực X, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bảo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, tại đoạn đường DK5A, thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B (nay là phường T, thành phố H) lực lượng Công an kiểm tra phát hiện Trần Bảo C có hành vi tàng trữ trái phép 0,1949 gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 5849/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: 02 mẫu tinh thể màu trắng (bị thu giữ, ký hiệu M1, M2) gửi giám định, có khối lượng là: M1 = 0,1949 gam loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định là 0,0755 gam Methamphetamine; M2 = 0,4104 gam, tìm không thấy loại ma túy thường gặp (Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-18 ngày 14/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực X - Thành phố H truy tố bị cáo Trần Bảo C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Bảo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức để biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Bị cáo là người biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử lý bị cáo nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm có điều kiện để giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy hình phạt chính đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật sau giám định 0,0755 gam Methamphetamine và 0,2226 gam (tìm không thấy loại ma túy thường gặp theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất)

đựng trong 01 bì thư niêm phong ghi số 5849/PC09 có chữ ký của Trần Bảo C (người chứng kiến); Vũ Thanh T (Cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Bảo C về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt cũng như đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46, 47, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Bảo C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: Đối với mẫu vật sau giám định 0,0755 gam Methamphetamine và 0,2226 gam (tìm không thấy loại ma túy thường gặp theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất) đựng trong 01 bì thư niêm phong ghi số 5849/PC09 có chữ ký của Trần Bảo C (người chứng kiến); Vũ Thanh T (Cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Ngọc D (Cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Vật chứng trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực X -Thành phố H quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Bảo C phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 25/8/2025).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- Thi hành án dân sự Thành phố H;
- Phòng hồ sơ - Công an Thành phố H;
- VKSND Khu vực X - Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực X - Thành phố H;
- Phân trại tạm giam khu vực B - Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân N